

Số: 20/2019/QĐST-HNGĐ

Dầu Tiếng, ngày 17 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Huỳnh Kim P, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Huỳnh Kim P và ông Nguyễn Đình T thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc dân sự về hôn nhân gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Huỳnh Kim P và ông Nguyễn Đình T được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Kim P và ông Nguyễn Đình T.

- Về con chung: Giao bà Huỳnh Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 18/12/2009 và Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 14/9/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đình T về việc đồng ý cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thảo N mỗi tháng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng); cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thảo M mỗi tháng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Hai bên được quyền thăm nom , chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật . Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở . Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó . Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Huỳnh Kim P chịu lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà P đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012806 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định

tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Quý